

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Ngọc Hương

2/ Bà Phan Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quang Khải – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, tại: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi tạm trú: 42B đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Vũ Thị Trúc L; vợ: Võ Thị Kim T1; con: 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến ngày 09/01/2023. Sau đó, thay thế biện pháp ngăn chặn sang biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần X (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Trần Thị L1, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trần Văn M, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trần Văn Đ1, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Trần Thị Kim K, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Bà L1, ông Đ, ông Đ1, bà K uỷ quyền cho ông M tham gia tố tụng.

(Văn bản uỷ quyền số chứng thực 120; Quyền số 01 – SCT/CK, CD ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C).

Ông M có mặt tại phiên toà.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Kim T1, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi tạm trú: 42B đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên toà.

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Đức P, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: 5 đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Vắng mặt tại phiên toà.

- Ông Lê Hoàng N1, sinh năm: 1951; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;

Vắng mặt tại phiên toà.

- Ông Trịnh P1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;

Vắng mặt tại phiên toà.

- Ông Phạm Văn N2, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Vắng mặt tại phiên toà.

- Ông Văn Tuấn K1, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Tổ A, T, V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Vắng mặt tại phiên toà.

- Ông Trương Văn T2, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C;

Vắng mặt tại phiên toà.

- Ông Trần Văn T3, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Ngày 27/6/2022, T điều khiển xe ô tô tải 79H – 010.90 trên Quốc lộ A hướng C - N trên xe có Nguyễn Đức P là phụ xe.

Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến Km 1514⁺¹⁰⁰ Quốc lộ A thuộc tổ dân phố T, phường B, thành phố C, T điều khiển xe ô tô 79H – 010.90 đi trên làn đường dành cho xe ô tô sát làn đường xe thô sơ và xe mô tô với tốc độ khoảng 58 - 60km/h. Lúc này, T thấy bóng người trên đường cùng chiều cách 20m, T tiếp tục giữ vận tốc và điều khiển xe ô tô hướng về thành phố N thì thấy ông Trần X điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều cách xe của T khoảng 02m. Do khoảng cách gần nên T điều khiển xe tránh sang trái làm phần bên phải đầu xe ô tô va vào bánh sau xe đạp của ông X làm cho ông X văng lên kính chắn gió của xe ô tô và ngã xuống đường dẫn đến tử vong.

Sau khi tai nạn T thấy ông X nằm bất động và có người dân chạy ra nên T điều khiển xe ô tô bỏ chạy về thành phố N. Sau đó, T gọi điện cho Phạm Văn N2 nhờ điều khiển xe ô tô đi sửa. N2 đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, N2 điều khiển xe ô tô tải 79H – 010.90 đến gara xe Phước Điền của anh Văn Tấn K2 để sửa thì bị phát hiện và tạm giữ xe ô tô tải 79H – 010.90.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 298 ngày 04/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Nguyên nhân tử vong của Trần X, sinh năm 1942: Đa chấn thương.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSCR-HS ngày 22 tháng 2 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, c Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng theo điểm a, c Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận được 7.000.000 đồng của bị cáo T, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét.

**Về vật chứng, án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát; lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Kim T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt tất cả những người làm chứng. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tình tiết khách quan của vụ án. Có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 27/6/2022, tại Km 1514⁺¹⁰⁰ Quốc lộ A thuộc tổ dân phố T, phường B, thành phố C, Nguyễn Văn T đã vi phạm Khoản 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ đó là không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng điều khiển xe ô tô tải 79H – 010.90 thiếu quan sát và giữ khoảng cách an toàn dẫn đến tông vào xe đạp của ông Trần X đi phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông Trần X chết. Sau khi tai nạn T điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường. Hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm a, c Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, chưa có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định và chủ quan, cẩu thả nên đã gây ra tai nạn cho bị hại. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp

luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường cho gia đình bị hại; được đại diện hợp pháp của bị hại viết đơn bãi nại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt; bị hại cũng có lỗi trong việc xảy ra tai nạn nên áp dụng quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận 7.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường thiệt hại nên không xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng:

- Xe đạp nhãn hiệu martin màu đen bạc đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần X là ông Trần Văn M.

- Xe ô tô tải 79H1 – 010.90 đã trả lại cho bà Võ Thị Kim T1.

[6] Về án phí: Vì bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

- Bị hại ông Trần X đã điều khiển xe đạp không đúng làn đường theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau tai nạn ông X đã chết nên không xem xét.

- Xe mô tô 79H1 – 010.90 là tài sản chung của bà Võ Thị Kim T1 và bị cáo T, khi bị cáo lấy xe đi thì bà T1 không biết nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm điểm a, c Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến ngày 09/01/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Cam Ranh;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - TP. Cam Ranh;
- Chi cục THA dân sự TP. Cam Ranh;
- Bị cáo, người có quyền, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hay